

Số: 31/2012/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2012

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết việc tiếp nhận, thu gom, phân loại,
bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ**

Căn cứ Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sau đây viết gọn là Nghị định số 26/2012/NĐ-CP) gồm: Đào bới, tìm kiếm vũ khí quân dụng, vật liệu nổ; vận động giao nộp, tiếp nhận, thu gom, bảo quản, chuyển giao, phân loại, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương.

2. Việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trang bị cho lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương II

TIẾP NHẬN, THU GOM, PHÂN LOẠI, THANH LÝ, TIÊU HỦY VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Điều 3. Vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân (sau đây viết gọn là tổ chức, cá nhân) tự nguyện giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ được khuyến khích và được cơ quan tiếp nhận bảo đảm giữ bí mật khi có yêu cầu.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, Bộ Công an hướng dẫn mở đợt vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên phạm vi toàn quốc.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo, hướng dẫn mở đợt vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Ban chỉ đạo đợt vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ở địa phương, thành phần gồm:

a) Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban.

b) Đại diện lãnh đạo cơ quan Công an, cơ quan Quân sự cùng cấp làm Phó trưởng ban.

c) Đại diện lãnh đạo cơ quan Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đại diện cơ quan, tổ chức khác có liên quan làm thành viên.

5. Việc giao nộp, tiếp nhận vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ được thực hiện tại địa điểm do cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, thu gom quy định. Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân giao nộp, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận có thể xem xét, quyết định việc tiếp nhận tại nơi có vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 4. Đào bới, tìm kiếm vũ khí quân dụng, vật liệu nổ

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào bới, tìm kiếm vũ khí quân dụng, vật liệu nổ phải nộp một bộ hồ sơ tại Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân cấp huyện). Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị nêu rõ lý do, mục đích, yêu cầu đào bới, tìm kiếm.

b) Bản sao có chứng thực tài liệu chứng minh việc sử dụng hoặc quản lý hoặc thi công công trình hợp pháp tại địa điểm đề nghị đào bới, tìm kiếm.

2. Việc đào bới, tìm kiếm vũ khí quân dụng, vật liệu nổ chỉ được thực hiện theo đúng phạm vi, địa điểm đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép. Ít nhất 05 ngày trước khi thực hiện việc đào bới, tìm kiếm, phải có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi tổ chức, đào bới, tìm kiếm để có phương án phối hợp bảo đảm an toàn.

Điều 5. Tiếp nhận, thu gom, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

1. Việc tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ, đầy đủ chủng loại, số lượng (hoặc khối lượng), chất lượng, nguồn gốc, số, ký hiệu (nếu có) của từng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

2. Khi tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phải được kiểm tra và loại trừ những yếu tố gây mất an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

3. Đối với số vũ khí, công cụ hỗ trợ mà các cơ quan, tổ chức được trang bị và cấp giấy phép sử dụng nhưng không có nhu cầu sử dụng hoặc bị hư hỏng không thể sửa chữa cần phải giao nộp, thì phải giao nộp cho cơ quan Công an có thẩm quyền trực tiếp quản lý và cấp giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ đó.

4. Đối với bom, mìn, lựu đạn, quả nổ, ngư lôi, thủy lôi, hỏa cụ, vật liệu nổ, đầu đạn tên lửa, đạn pháo và đầu đạn pháo các loại hoặc vũ khí khác cần phải có kỹ thuật chuyên ngành của cơ quan Quân sự xử lý thì cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân nơi tiếp nhận thông tin phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan Quân sự từ cấp huyện trở lên để phối hợp thu gom, xử lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo cơ quan Công an cùng cấp nơi phát hiện vũ khí, vật liệu nổ cần thu gom thực hiện công tác

bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các tình huống phát sinh trước và trong thời gian thu gom, xử lý.

5. Vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đã tiếp nhận, thu gom phải được bảo quản, quản lý chặt chẽ.

Điều 6. Chuyển giao vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

1. Cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê và chuyển giao số vũ khí và công cụ hỗ trợ đã tiếp nhận, thu gom được cho Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện).

2. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và các đơn vị thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh) thống kê số vũ khí, công cụ hỗ trợ đã tiếp nhận, thu gom và số vũ khí, công cụ hỗ trợ giao nộp của các cơ quan, tổ chức đã được trang bị mà Công an địa phương trực tiếp quản lý và cấp giấy phép sử dụng theo thẩm quyền để chuyển giao cho Phòng Hậu cần - Kỹ thuật thuộc Công an địa phương đó.

3. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội thống kê số vũ khí, công cụ hỗ trợ giao nộp của các cơ quan, tổ chức đã được trang bị mà Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội trực tiếp quản lý và cấp giấy phép sử dụng để chuyển giao cho Cục Quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp thuộc Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

4. Các đơn vị thuộc Bộ Công an thống kê số vũ khí và công cụ hỗ trợ tiếp nhận, thu gom được (trừ vũ khí và công cụ hỗ trợ liên quan đến vụ án) để chuyển giao cho Cục Quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp thuộc Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

5. Việc chuyển giao cho cơ quan Quân sự số bom, mìn, lựu đạn, quả nổ, ngư lôi, thủy lôi, hỏa cụ, vật liệu nổ, đầu đạn tên lửa, đạn pháo và đầu đạn pháo các loại đã tiếp nhận, thu gom theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP phải được lập thành biên bản, kèm theo bảng thống kê phân loại. Cơ quan chuyển giao phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan Quân sự có thẩm quyền đến tiếp nhận theo quy định.

6. Vũ khí, công cụ hỗ trợ tiếp nhận, thu gom được nếu Bảo tàng Công an và cơ quan Quân sự từ cấp tỉnh trở lên có văn bản đề nghị chuyển giao để phục vụ công tác lưu giữ, bảo tàng thì Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Giám đốc Công an cấp tỉnh có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 7. Phân loại vũ khí, công cụ hỗ trợ

1. Thẩm quyền phân loại vũ khí, công cụ hỗ trợ được quy định như sau:

a) Cục Quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp phân loại đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và các đơn vị thuộc Bộ Công an chuyển giao.

b) Phòng Hậu cần - Kỹ thuật thuộc Công an cấp tỉnh và Công an cấp huyện phân loại vũ khí, công cụ hỗ trợ đã tiếp nhận, thu gom; báo cáo, đề xuất Giám đốc Công an cấp tỉnh xử lý theo quy định.

2. Việc phân loại vũ khí, công cụ hỗ trợ sau khi tiếp nhận, thu gom thực hiện theo quy định sau:

a) Đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ còn giá trị sử dụng thì Cục Quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Công an cấp huyện báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh cho phép đưa vào sử dụng theo quy định.

b) Đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ không còn giá trị sử dụng thì đề xuất thanh lý, tiêu hủy.

Điều 8. Thanh lý vũ khí, công cụ hỗ trợ

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thanh lý vũ khí, công cụ hỗ trợ đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ không còn giá trị sử dụng.

2. Thành phần Hội đồng thanh lý như sau:

a) Hội đồng thanh lý ở Bộ Công an do đại diện lãnh đạo Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm lãnh đạo Cục Quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp, lãnh đạo Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

b) Hội đồng thanh lý ở địa phương do đại diện lãnh đạo Công an cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm lãnh đạo Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, lãnh đạo Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, lãnh đạo cơ quan đề nghị thanh lý.

3. Chủ tịch Hội đồng thanh lý vũ khí, công cụ hỗ trợ quyết định thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng.

Điều 9. Tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ

1. Thành lập Hội đồng và phê duyệt phương án tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định sau:

a) Ở Bộ Công an: Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định thành lập Hội đồng và phê duyệt phương án tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ. Hội đồng tiêu hủy do đại diện lãnh đạo Cục Quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên khác là đại diện lãnh đạo cấp phòng của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Cục Quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp; lãnh đạo cơ quan Môi trường cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm tiêu hủy.

b) Ở cấp tỉnh: Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy và phê duyệt phương án tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ. Hội đồng tiêu hủy do đại diện lãnh đạo Phòng Hậu cần - Kỹ thuật làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên khác là đại diện lãnh đạo Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cơ quan Môi trường cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm tiêu hủy.

c) Ở cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng và phê duyệt phương án tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ. Hội đồng tiêu hủy do đại diện lãnh đạo Công an cùng cấp làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên khác là đại diện cơ quan Quân sự hoặc đơn vị chuyên môn kỹ thuật về quân khí của Công an cấp tỉnh, cơ quan Môi trường cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm tiêu hủy.

2. Việc tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ được tiến hành như sau:

a) Tổ chức thực hiện đúng phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sử dụng phương tiện bảo đảm an toàn để vận chuyển vũ khí, công cụ hỗ trợ đến địa điểm tiêu hủy.

c) Bố trí lực lượng bảo vệ, có biển cảnh báo tại khu vực tiêu hủy.

d) Quá trình tiêu hủy phải liên tục cho đến khi làm mất khả năng phục hồi tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ bị tiêu hủy.

đ) Lập biên bản về kết quả tiêu hủy.

3. Tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ có nguy cơ mất an toàn, cần xử lý khẩn cấp theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 12 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng các Cục nghiệp vụ quyết định tiêu hủy và báo cáo Thủ trưởng cấp trên trực tiếp và Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật kết quả tiêu hủy.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện quyết định tiêu hủy và báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý kết quả tiêu hủy.

Điều 10. Kinh phí phục vụ cho việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

1. Kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Công an, để chi cho các khoản sau đây:

a) Công tác tuyên truyền, vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

b) Xây dựng kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ sau tiếp nhận, thu gom được; mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

c) Hoạt động và duy trì hoạt động thường xuyên của các lực lượng thực hiện công tác tiếp nhận, thu gom, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quân khí.

d) Các khoản chi khác phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của đơn vị, địa phương mình gửi Cục Tài chính.

3. Cục Tài chính tổng hợp, lập dự trù kinh phí chung của Bộ Công an phục vụ cho việc tiếp nhận, thu gom, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên cơ sở dự trù kinh phí của Công an các đơn vị, địa phương trình lãnh đạo Bộ Công an xem xét, quyết định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG AN CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Công an

1. Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ theo thẩm quyền.

b) Tham mưu với Bộ Công an tổ chức mở đợt vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên phạm vi toàn quốc.

c) Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, các đơn vị có liên quan thực hiện việc tuyên truyền về công tác giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

d) Chỉ đạo Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức tiếp nhận và chuyển giao cho Cục Quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp số vũ khí, công cụ hỗ trợ do các cơ quan, tổ chức ngoài ngành Công an giao nộp mà Cục trực tiếp quản lý, cấp giấy phép sử dụng.

đ) Phối hợp với Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức tập huấn, huấn luyện về chuyên môn quân khí cho cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng làm công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

e) Sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

g) Dự trù kinh phí bảo đảm tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý.

h) Đề xuất khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ theo quy định.

i) Kiểm tra, phối hợp thanh tra, xử lý vi phạm đối với việc chấp hành các quy định về tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ theo quy định.

2. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chủ trì, phối hợp với Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ tiếp nhận, thu gom được và thực hiện phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ thuộc thẩm quyền; thành lập Hội đồng thanh lý; thành lập Hội đồng và phê duyệt phương án tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và các đơn vị khác thuộc Bộ Công an chuyển giao.

b) Tham mưu với Bộ Công an ban hành văn bản quy định về kho bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tiếp nhận, thu gom thuộc phạm vi quản lý.

c) Dự trù kinh phí bảo đảm chi mua sắm phương tiện, thiết bị, kinh phí phục vụ công tác tập huấn về chuyên môn quân khí và các khoản chi cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội và Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân biên soạn giáo trình, tổ chức tập huấn về chuyên môn quân khí cho cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng làm công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

đ) Quy định việc kiểm tra, chuyển loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trang bị, sử dụng trong ngành Công an.

3. Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh và các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Thông tư này.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ theo quy định tại địa phương.

2. Căn cứ tình hình thực tế, tham mưu với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức mở đợt vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc địa bàn quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng ở địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục về công tác giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, thu gom đối với các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ như sau:

a) Vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ bị hư hỏng không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý và cấp giấy phép sử dụng.

b) Vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ do các cơ quan chức năng của địa phương và Trung ương đóng tại địa phương phát hiện, thu giữ khi thi hành công vụ.

c) Vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có liên quan đến các vụ án đã được cơ quan có thẩm quyền của địa phương và cơ quan của Trung ương đóng tại địa phương bàn giao sau khi đã xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Vũ khí, vật liệu nổ sau chiến tranh còn tồn tại ngoài xã hội; vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do nhân dân phát hiện và trình báo.

5. Chỉ đạo Phòng Hậu cần - Kỹ thuật và Công an cấp huyện thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, đề xuất thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ theo quy định.

6. Tổ chức tập huấn về chuyên môn quân khí cho cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng làm công tác tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ theo quy định.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với việc chấp hành các quy định về tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2012. Các quy định trước đây của Bộ Công an về tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

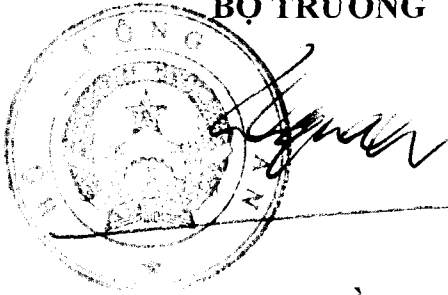
2. Các Tổng cục trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc nảy sinh, các cơ quan, tổ chức và Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) để có hướng dẫn kịp thời. 

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ, các học viện, trường Công an nhân dân;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, C61(664).

BỘ TRƯỞNG



Thượng tướng Trần Đại Quang